

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: chị La Thị Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: anh Lục Nam X, sinh năm 1972; nơi đăng ký thường trú: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Thị Đ và anh Lục Nam X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Giao con chung Lục Thị Ngọc D, sinh ngày 05/12/2007 cho anh Lục Nam X nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 7/2024 đến khi thành niên (đủ

18 tuổi); giao con chung Lục Triều D, sinh ngày 30/4/2009 cho chị La Thị Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 7/2024 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Chị La Thị Đ và anh Lục Nam X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn chị La Thị Đ và anh Lục Nam X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; anh Lục Nam X, chị La Thị Đ và các thành viên gia đình không được cản trở các bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: chị La Thị Đ và anh Lục Nam X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí:

Chị La Thị Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005331 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Hoàn trả chị La Thị Đ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- UBND thị trấn Bình Liêu (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi Cục THADS huyện Bình Liêu;
- Lưu: hồ sơ vụ án; VT.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Nam